TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST.
Ngày 30-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp V, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng và 01 con; tiền sự: Tại Quyết định số 2789/QĐ-XPVPHC, ngày 21/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt L số tiền 85.000.000 đồng về hành vi "Buôn bán hàng cấm" (chưa nộp phạt); Tại Quyết định số 673/QĐ-XPVPHC, ngày 20/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt L số tiền 85.000.000 đồng về hành vi "Buôn bán hàng cấm" (chưa nộp phạt); tiền án: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 92/2020/HS-PT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Trần Thị L 01 (một) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Thế M, sinh năm 1958.

2. Bà Trần Lê Q, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ ngày 02/3/2020, trên Quốc lộ 22 thuộc khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Công an thị xã Trảng Bàng bắt quả tang xe ôtô biển số 70B-xxx.xx do tài xế Trần Thế M điều khiển chở Trần Thị L và Nguyễn Thanh T, phát hiện trên xe có chứa 3.730 bao thuốc lá điếu nhập lậu; gồm: 1.000 bao nhãn hiệu 555, 480 bao nhãn hiệu Marula, 670 bao nhãn hiệu Mond, 480 bao nhãn hiệu Captain Black, 100 bao nhãn hiệu Rich Mond, 490 bao nhãn hiệu Caraven, 150 bao nhãn hiệu Zouk, 110 bao nhãn hiệu Canyon, 170 bao nhãn hiệu Oiris, 50 bao nhãn hiệu Black Pevil, 30 bao nhãn hiệu Cohiba.

Qua điều tra, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/3/2020, Trần Thị L đến khu vực cầu G thuộc thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh gặp người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 450 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 190 bao nhãn hiệu Caraven, 150 bao nhãn hiệu Zouk, 110 bao nhãn hiệu Canyon) đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 05 giờ ngày 02/3/2020, L để số thuốc lá trên vào 02 bịch nylon màu đen bịt kín, đem đến khu vực Quốc lộ 22 thuộc ấp V, xã P, huyện G đón xe ôtô chở khách biển số 70B-xxx.xx do tài xế Trần Thế M điều khiển để đem đi Thành phố Hồ Chí Minh bán lại cho người khác hưởng tiền chênh lệch. Lúc đó, trên xe ôtô do M điều khiển có chở Nguyễn Thanh T đang vận chuyển 03 bịch nylon màu đen được bịt kín, bên trong chứa 900 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 180 bao nhãn hiệu Marula, 30 bao nhãn hiệu Cohita, 170 bao nhãn hiệu Oris, 170 bao nhãn hiệu Mond, 300 bao nhãn hiệu Caraven, 50 bao nhãn hiệu Black Pevil); còn lại 06 bịch nylon màu đen khác bên trong có chứa 2.380 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại là của người đàn ông và người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) gửi trên xe trước đó. Khi M điều khiển xe ôtô đến khu vực khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSTrB ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Căn cư vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số 92/2020/HS-PT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của

Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Trần Thị L 01 (một) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Trần Thị L có 02 tiền sự về hành vi "Buôn bán hàng cấm", vào ngày 02/3/2020, L có hành vi mua 450 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại để bán lại cho người khác nhằm hưởng lợi bất chính thì bị bắt quả tang tại khu vực khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm hại đến nền kinh tế quốc dân, vi phạm pháp luật về hàng cấm, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là tiếp tay cho các đối tượng buôn lậu nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm hưởng lợi bất chính. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Tại Bản án số 92/2020/HS-PT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Trần Thị L 01 (một) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L chưa chấp hành nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự và khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 08/11/2019.

[6] Đối với Nguyễn Thanh T có hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu nhưng không đủ định lượng để xử lý hình sự, đã bị Công an thị xã Trảng Bàng xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Trần Thế M không biết L và T buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu nên không đề cập xử lý. Riêng người phụ nữ mà L khai đã mua thuốc lá điếu nhập lậu, hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Đối với 450 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 190 bao nhãn hiệu Caraven, 150 bao nhãn hiệu Zouk, 110 bao nhãn hiệu Canyon) là hàng cấm lưu hành cần tịch tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu xanh số Imei: 354496091290975 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe ô tô 16 chỗ, biển số 70B-xxx.xx của bà Trần Lê Q là chủ sở hữu, một điện thoại di động Nokia 210 màu đen và một giấy phép lái xe số 790988002643 của ông Trần Thế M không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Q, ông M là phù hợp.

Đối với số lượng thuốc lá điếu nhập lậu bị thu giữ 900 bao của Nguyễn Thanh T và 2.380 bao trên xe ô tô 16 chỗ, biển số 70B-xxx.xx do Trần Thế M điều khiển, cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an thị xã Trảng Bàng để xử lý theo quy định nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm".

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 92/2020/HS-PT ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo

Trần Thị L 01 (một) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Buộc bị cáo Trần Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2020 được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 08/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận bà Trần Lê Q đã nhận lại xe ô tô 16 chỗ biển số 70B-xxx.xx. Ông Trần Thế M đã nhận lại một điện thoại di động Nokia 210 màu đen và một giấy phép lái xe số 790988002643.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 190 bao nhãn hiệu Caraven, 150 bao nhãn hiệu Zouk, 110 bao nhãn hiệu Canyon).

Tuyên trả lại cho bị cáo L: Một điện thoại di động Nokia 105, màu xanh số Imei: 354496091290975 (đã qua sử dụng).

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA TX Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Trưởng